

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/01/2021

V/v: Ly hôn và xác nhận cha - con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hiền Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Minh Tâm**

Bà Đào Phương Mai

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Lê - Thư ký
Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Phương - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc Ly hôn và xác nhận cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

ĐKHKT và trú tại: số X, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (Có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Anh Q, sinh năm 1987

ĐKHKT: số Y, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Hiện đang tạm giam chờ thi hành án tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Vũ H, sinh năm 1989

ĐKHKT và trú tại: số M, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Trần Anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2010 tại UBND thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị về sống tại số Y, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, do quan điểm sống và lối sống không hợp nhau. Đến tháng 6/2014, anh Q bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án số 732/2017/HSPT ngày 23/10/2017, Tòa án nhân dân cấp cao tuyên hình phạt tử hình đối với anh Q. Hiện nay anh Q đang bị tạm giam chờ thi hành án tại Trại tạm giam số 1, công an thành phố Hà Nội. Sau khi anh Q bị bắt chị sống ở số Y, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội một thời gian rồi chuyển về Lạng Sơn sống cùng bố mẹ đẻ. Nay chị thấy tình cảm giữa chị và anh Q không còn, để ổn định cuộc sống, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Trần Ngọc Bảo L, sinh 24/10/2010. Vì anh Q hiện đang chờ thi hành án nên chị có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu L.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị và anh Q không có tài sản chung, nhà ở chung, đất ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhà số Y, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội là nhà của bố mẹ đẻ anh Q. Trong thời gian ở tại đây, chị không có công sức đóng góp xây dựng sửa chữa gì.

- Về công nợ chung: Chị và anh Q không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị.

- Về yêu cầu xác nhận cha - con: Khoảng năm 2016 chị có quen biết và có tình cảm với anh Nguyễn Vũ H. Cả hai có quan hệ tình cảm, chung sống với nhau một thời gian, đến ngày 23/10/2016, chị sinh cháu gái (giấy chứng sinh số 81, quyền số 77), tên dự kiến là Nguyễn Ngọc Bảo A là con chung giữa chị và anh H. Việc chị và anh H có con chung, anh Q cũng biết.

Chị đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Ngọc Bảo A là con đẻ của anh Nguyễn Vũ H để chị làm thủ tục khai sinh cho cháu.

Để có căn cứ khoa học xác định cháu Nguyễn Ngọc Bảo A là con đẻ của chị và anh Nguyễn Vũ H, chị đã yêu cầu Tòa án tiến hành trưng cầu giám định ADN. Tại Kết luận giám định của Viện Pháp Y Q đội kết luận: Anh Nguyễn Vũ H là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Bảo A.

Chị không yêu cầu anh Nguyễn Vũ H về việc cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài những yêu cầu trên, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Anh Q.

Anh Q trình bày như sau: Anh và chị Nguyễn Thị H có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 18/6/2010. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2014 thì anh bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và hiện nay anh đang chờ thi hành án tử hình tại Trại tạm giam Hà Nội.

Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh, anh cũng đồng ý

Anh và chị H có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Bảo L, sinh ngày 24/10/2010. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị H chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Việc chị H có con với người khác anh có biết, còn có con với ai thì anh không biết. Anh không có ý kiến gì về việc chị H có con riêng, tùy chị H quyết định.

Anh khẳng định giữa anh và chị H chỉ có 01 con chung duy nhất là cháu Trần Ngọc Bảo L.

Anh và chị H không có tài sản chung (động sản và bất động sản), không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q có đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và trong phiên tòa xét xử.

Ngoài ra anh không có ý kiến nào khác

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Vũ H trình bày: Anh và chị H quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau trong thời gian chị H sống ly thân với anh Q. Cả hai chung sống với nhau một thời gian, đến ngày 23/10/2016 chị H sinh cháu Nguyễn Ngọc Bảo A. Anh khẳng định cháu Bảo A là con đẻ giữa anh và chị H. Nay cháu Bảo A đến tuổi đi học, chị H muốn làm giấy khai sinh cho cháu Bảo A. Việc chị H có đơn yêu cầu Tòa án xác định anh là bố đẻ cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, anh cũng biết và nhất trí. Anh đề nghị Tòa án xác định cháu Bảo A là con đẻ của anh. Hiện cháu Bảo A đang ở cùng chị H, anh vẫn thỉnh thoảng qua lại thăm nom cháu và không có tranh chấp gì. Anh chị sẽ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm giấy khai sinh cho cháu sau khi Tòa án xác định anh là bố đẻ của cháu.

* Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:

Tòa án lấy lời khai của anh Trần Anh Q tại Trại tạm giam số 1, công an thành phố Hà Nội. Anh Q cũng đồng ý ly hôn với chị H và đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của anh chị là cháu Trần Ngọc Bảo L. Tài sản chung và vay nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành việc trưng cầu giám định ADN giữa anh Nguyễn Vũ H và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A tại Viện Pháp Y Q đội. Tại Kết luận giám định ADN số HT302.20/PY-XN ngày 01/12/2020 của Viện Pháp y Q đội kết luận: Anh Nguyễn Vũ H là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Bảo A.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Anh Q. Về con chung, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Ngọc Bảo L, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời đề nghị xác định cháu Nguyễn Ngọc Bảo A là con đẻ anh Nguyễn Vũ H.

- Bị đơn - anh Trần Anh Q hiện đang tạm giam chờ thi hành án tại Trại tam giam số 1, Công an thành phố Hà Nội có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Vũ H: Nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị H. Anh đề nghị Tòa án xác định cháu Bảo A là con đẻ của anh. Cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

+ Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt; bị đơn có đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 88, 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Trần Anh Q

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Ngọc Bảo L, sinh ngày 24/10/2010 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung (động sản và bất động sản), công nợ: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Chấp nhận yêu cầu xác nhận cháu Nguyễn Ngọc Bảo A (sinh ngày 23/10/2016) là con đẻ của anh Nguyễn Vũ H

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị ly hôn với anh Trần Anh Q và yêu xác định cha cho con. Do đó, đây là vụ án tranh chấp quy định tại khoản 1, 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trần Anh Q có hộ khẩu thường trú tại số Y, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và sinh sống tại đây trước khi anh bị bắt và đang chờ thi hành án tử hình tại Trại tạm giam Công an Hà Nội, theo khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Vũ H có mặt, bị đơn là anh Trần Anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 18/6/2010 (Giấy chứng nhận kết hôn số 36 quyển 1). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị H và anh Q chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do quan điểm sống và lối sống không phù hợp với nhau, đến năm 2014 anh Q bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án số 732/2017/HSPT ngày 23/10/2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tuyên hình phạt tử hình đối với anh Q. Hiện nay anh Q đang bị tạm giam chờ thi hành án tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay, cuộc sống chung không tồn tại. Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, hòa thuận, vợ chồng thương yêu giúp đỡ lẫn nhau không đạt được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Trần Anh Q tại Trại tạm giam số 1, công an thành phố Hà Nội, anh Q cũng đồng ý ly hôn với chị H. Do điều kiện anh đang bị tạm giam để chờ thi hành án nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Do đó việc chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H đối với anh Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung là Trần Ngọc Bảo L, sinh ngày 24/10/2010. Chị H có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Hiện cháu L đang sống cùng cùng chị H, do chị H chăm sóc nuôi dưỡng, anh Q đang chờ thi hành án và cũng đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Xét các đương sự đã thống nhất được về vấn đề con chung nên: Giao cháu Trần Ngọc Bảo L, sinh ngày 24/10/2010 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lam và phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

- Về tài chung (động sản và bất động sản) và công nợ chung: Chị H và anh Q cùng trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Đối với yêu cầu xác nhận cha-con: Trong thời gian sống ly thân với anh Q, chị H quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Vũ H, sinh năm 1989, ĐKKHKT và trú tại: số M, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Cả hai chung sống với nhau một thời gian, đến ngày 23/10/2016 chị H sinh cháu Nguyễn Ngọc Bảo A (giấy chứng sinh số 81, quyển số 77). Nay cháu Bảo A đến tuổi đi học. Chị H muốn làm giấy khai sinh cho cháu Bảo A. Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định ADN tại Viện Pháp y Q đội đối với cháu Bảo A và anh H. Kết quả giám định số HT302.20/PY-XN ngày 01/12/2020 của Viện Pháp y Q đội đã kết luận: Anh Nguyễn Vũ H là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Bảo A.

Như vậy, kết luận giám định ADN và lời trình bày của các đương sự là phù hợp với nhau. Do vậy, xác định cháu Nguyễn Ngọc Bảo A là con đẻ của anh Nguyễn Vũ H. Yêu cầu xác nhận cha cho con của chị Nguyễn Thị H được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

-Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, không phải chịu án phí về việc yêu cầu xác nhận cha cho con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1, 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Anh Q.

2. Về con chung: Chị H, anh Q có 01 con chung là Trần Ngọc Bảo L, sinh 24/10/2010. Giao cháu Trần Ngọc Bảo L cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 02/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Trần Anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Anh Q kể từ tháng 02/2021 cho đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và công nợ chung: Anh Q, chị H đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Về yêu cầu xác nhận cha con:

- Xác định cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 23/10/2016 (Giấy chứng sinh số 81, quyển số 77) là con đẻ của anh Nguyễn Vũ H sinh năm 1989, Trú tại: số M, phường T, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

(Theo kết luận giám định ADN số: HT302.20/PY-XN ngày 01/12/2020 của Viện Pháp y Q đội).

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu nên Tòa án không xét. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Vũ H cho đến khi chị Nguyễn Thị H có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Vũ H thống nhất sẽ đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Ngọc Bảo A theo quy định pháp luật.

6. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (băm trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017989 ngày 27/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

- Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Vũ H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh Trần Anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND Q. Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q Hoàn Kiếm;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiên Vinh